

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 40/2023/HS-ST
Ngày 24 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Thuỷ**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Bình**
Bà **Dương Thị Thu Hồng**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Anh** - Thư ký Tòa án huyện An Thi
- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Á tham gia phiên tòa:* Ông **Đỗ Văn T** - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Thi mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 26/10/2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1977 Giới tính: Nam
Nơi sinh: Huyện A, tỉnh Hưng Yên
Nơi cư trú: Thôn Bình Lãng, xã Tiền Phong, huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 9/12
Bố đẻ: Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 (đã chết)
Mẹ đẻ: Mai Thị H, sinh năm 1954 (đã chết)
Em: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1979 (đã chết)
Vợ, con: Chưa có
Tiền sự: Không có
Tiền án:

- Ngày 18/8/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 26/11/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm, phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (xác định tái phạm). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2016.

- Ngày 17/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản (xác định tái phạm nguy hiểm). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2022.

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2004, bị Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 19/5/2006, bị Toà án nhân dân huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 01/02/2008, bị Toà án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 10/4/2008, Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

- *Bị hại:* Anh **Trần Đức K1**, sinh năm 1974 (*vắng mặt*)

Chị **Mai Thị Thu H1**, sinh năm 1986 (*vắng mặt*)

Đều trú tại: thôn B, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Phạm Thị D**, sinh năm 1984 (*vắng mặt*)

Trú tại: thôn Trung, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

2. Anh **Lương Đại D1**, sinh năm 1990 (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn Vệ Dương, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, Hưng Yên

3. Anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1980 (*có mặt*)

Trú tại: thôn Đào Xá, xã Đào Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

4. Anh **Nguyễn Văn Q1**, sinh năm 1982 (*vắng mặt*)

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05h40 ngày 19/5/2023, Nguyễn Văn K đến nhà anh Trần Đức K1 ở thôn B, xã Đ, huyện A chơi. K thấy cửa nhà anh K1 mở, K gọi nhưng không thấy ai. Lúc này, anh K1 đang ở trên tầng hai, còn chị Mai Thị Thu H1 đang ngủ ở trong phòng. K để đôi dép lê ở ngoài cửa và đi vào phòng khách, K nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 màu đen lắp sim số 0978380518 của chị H1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh xám lắp sim số 0964985568 của anh K1 đang sạc pin để ở trên mặt ghế, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên bán lấy tiền ăn tiêu. K rút dây sạc pin và cầm hai chiếc điện thoại trên cho vào túi quần phía bên trái đi ra ngoài đường 386 đi nhờ được xe của một người không biết tên, địa chỉ và biển số xe đi đến xã T, huyện A. Đến khoảng 08h30 cùng ngày, tại khu vực ngã tư thuộc thôn N, xã T, K gặp một người bạn xã hội tên là Lương Đại D1, sinh năm 1990 ở thôn V, xã T nên nhờ D1 chở đi để bán hộ 02 chiếc điện thoại trên, D1 đồng ý và chở K đi đến cửa hàng Đ ở thôn Đ, xã Đ của chị Phạm Thị D. Tại đây, D1 gặp anh Phạm Văn Q là người làm thuê cho chị D. D1 hỏi: "Anh có mua điện thoại không?", anh Q hỏi: "Điện thoại gì?". D1 đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh xám, anh Q xem xong trả giá 700.000 đồng, D1 đồng ý đưa điện thoại, anh Q đưa tiền cho D1. D1 tiếp tục chở K đi đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn Q1 sinh năm 1982 ở thôn Đ, xã Đ, D1 đưa điện thoại nhãn hiệu OPPO A76 màu đen cho anh Q1 và nói "Em có cái máy điện thoại bị khóa mật khẩu, anh phá hộ em", anh Q1 nói "Phá mật khẩu này tiền công là một trăm nghìn và phải đợi thời gian lâu đấy". Thấy vậy, D1 bảo "T1 thôi em bán luôn cho anh, anh xem điện thoại này được bao nhiêu", anh Q1 nói "Được 1.000.000 đồng", D1 đồng ý đưa điện thoại cho anh Q1, còn anh Q1 đưa số tiền 1.000.000 đồng cho Dương cầm. Khoảng 3 ngày sau khi mua điện thoại nhãn hiệu OPPO A76 màu đen, anh Q1 đã bán lại cho một người không biết họ tên, địa chỉ được số tiền 1.300.000 đồng.

Ngày 20/5/2023, anh K1 gửi đơn trình báo đến Công an xã Đ, huyện A và tự nguyện giao nộp 01 giấy biên nhận thanh toán mua điện thoại và 01 vỏ hộp của chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A76. Công an xã Đ đã trích xuất, quản lý 02 file video từ camera của gia đình anh K1 lưu trữ trong 01 USB, niêm phong ký hiệu (I). Ngày 24/5/2023, anh Phạm Văn Q đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh xám, niêm phong ký hiệu (A). Ngày 26/5/2023, Công an xã Đ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện A. Ngày 13/6/2023, anh K1 đã tự nguyện giao nộp 01 đôi dép màu đen, loại dép lê, có quai màu xám trắng, họa tiết chéo do K để lại sau khi trộm cắp tài sản của nhà anh cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện A.

Ngày 08/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra C2 mở niêm phong ký hiệu (I), xem nội dung video được trích xuất từ camera của gia đình anh K1, xác định: Từ thời điểm 05 giờ 44 phút 58 giây ngày 19/5/2023 xuất hiện người đàn ông đầu đội mũ lưỡi trai màu đen, áo dài tay màu đỏ, quần sooc màu đen, đi dép lê quai màu trắng có họa văn sẫm màu để lại để lại đôi dép đang đi ở bên ngoài cửa sau đó đi vào nhà anh K1, đến thời điểm 05 giờ 46 phút 40 giây cùng ngày người đàn ông này đi từ trong nhà anh K1 ra chân đi một đôi dép khác có quai kẻ ngang màu trắng và xen kẽ sẫm màu từ trong nhà anh K1 ra đi về hướng Ủy ban nhân dân xã Đ. K trình bày người đàn ông trong video chính là K khi đột nhập vào nhà anh K1 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 10/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 mua mới từ tháng 2 năm 2023 đã qua sử dụng đến nay có giá là: 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y15s mua cũ năm 2021 và sử dụng đến nay có giá là: 1.500.000 đồng. Tổng cộng: 5.000.000 đồng.

Đối với đôi dép lê màu đen, loại dép nhựa có quai màu xám trắng họa tiết chéo do đã cũ và không có giá trị, nên anh K1 xin từ chối định giá tài sản.

Tại Bản kết luận giám định số 129/KL-KTHS (KTS) ngày 18/7/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh H kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 file video gửi giám định được trích xuất từ camera của gia đình anh K1.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của gia đình anh K1 như đã nêu trên. Ngoài ra, K còn khai: Sau khi trộm cắp được 02 chiếc điện thoại, trong lúc vội đi ra ngoài K đã đi nhầm đôi dép lê màu đen, loại dép nhựa có quai màu xám trắng họa tiết chéo của anh K1 và để lại đôi dép lê của mình đã đi đến rồi làm mất nhưng không nhớ mất ở đâu, bị cáo đã cùng Lương Đại D1 ăn tiêu hết số tiền 1.700.000 đồng bán 02 chiếc điện thoại trộm cắp được.

Về vật chứng: Sau khi mua của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 màu đen lắp sim số 0978380518, anh Q1 đã bán lại cho một người không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không quản lý được. Ngày 06/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh xám lắp sim số 0964985568 và 01 vỏ hộp của chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A76 cho anh K1 đã nhận đầy đủ. Còn 01 đôi dép nhựa màu đen, loại dép lê, có quai màu xám trắng, họa tiết chéo đã thu giữ là của K nhưng K không đề nghị nhận lại nên hiện được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện, 01 giấy biên nhận

thanh toán mua điện thoại và 01 USB lưu hình ảnh trích xuất từ camera của gia đình anh K1 hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đức K1 và chị Mai Thị Thu H1 yêu cầu K phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 màu đen và tự nguyện không yêu cầu K bồi thường đối với đôi dép lê do K đi nhầm rồi làm mất và tiền công làm lại thẻ sim điện thoại số 0978380518. Anh Phạm Văn Q và chị Phạm Thị D yêu cầu K phải trả lại số tiền 700.000 đồng khi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh xám.

Đối với anh Phạm Văn Q và anh Nguyễn Văn Q1 đã mua 02 chiếc điện thoại của K nhưng đều không biết điện thoại do K trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xem xét xử lý. Còn đối với Lương Đại D1, theo K khai khi nhờ D1 chở đi bán hai chiếc điện thoại trộm cắp được nhưng K không nói cho D1 biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Do D1 vắng mặt tại địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là đúng pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSAT ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Kiên về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo đang bị HIV giai đoạn cuối nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất sớm trở về nhà, hiện nay nhà bị cáo không còn ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số 39/CT-VKSAT ngày 25/10/2023. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại g khoản 2 Điều 173 BLHS.

- Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/7/2023.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

b) Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu đen, loại dép lê, có quai màu xám trắng, họa tiết chéo.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy biên nhận thanh toán mua điện thoại và 01 USB lưu hình ảnh trích xuất từ camera của gia đình anh K1.

c) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 589 BLDS:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh K1 và chị H1 số tiền 3.500.000 đồng; bồi thường cho anh Q và chị D số tiền 700.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bị cáo phải trả đủ số tiền cho những người trên; nếu không

thi hành xong thì bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

c) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Ân; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản, hình ảnh trích xuất từ camera và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 05h40 ngày 19/5/2023, tại nhà của gia đình anh Trần Đức K1 ở thôn B, xã Đ, huyện Ân. Nguyễn Văn K đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc bảo vệ tài sản của mình, đã lén lút trộm cắp của vợ chồng anh Trần Đức K1, chị Mai Thị Thu H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y15s màu xanh xám. Theo kết luận định giá tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000 đồng.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ nhận thức để biết rằng tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng vì lười lao động, muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Tại bản án số 37/2016/HSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản (đã xác định tái là phạm nguy hiểm) nên lần phạm tội này của bị cáo cũng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử còn cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn báo và có thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị Tòa án kết án về các tội phạm khác nhau trong đó có 05 lần về tội chiếm đoạt tài sản, có 03 bản án chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nay lại phạm tội rất nghiêm trọng, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Do đó ở lần phạm tội lần này cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc điện thoại OPPO A76 bị cáo chiếm đoạt của anh K1, chị H1, quá trình điều tra không thu hồi được nên bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại số tiền 3.500.000 đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn Q và chị Phạm Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 700.000 đồng anh chị bỏ ra để mua chiếc điện thoại VIVO do bị cáo trộm cắp và đã giao nộp cho cơ quan công an. Yêu cầu của anh K1, chị H1, anh Q, chị D là phù hợp với pháp luật nên bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh K1, chị H1 số tiền 3.500.000 đồng và bồi thường cho anh Q, chị D số tiền 700.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại OPPO, bị cáo và D1 bán cho anh Q1 số tiền 1.000.000đ đồng, sau đó anh Q1 bán lại cho người khác được số tiền 1.300.000 đồng, 300.000 đồng tiền chênh lệch anh Q1 mua, bán lại chiếc điện thoại là tiền thu lời bất chính nên sẽ truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với đôi dép lê do K đi nhầm rồi làm mất của anh K1, chị H1, anh chị tự nguyện không yêu cầu K bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 06/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh xám lắp sim số 0964985568 và 01 vỏ hộp của chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A76 cho anh K1, chị H1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 đôi dép nhựa màu đen, loại dép lê, có quai màu xám trắng, họa tiết chéo đã thu giữ là của K nhưng K không đề nghị nhận lại, xét không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 giấy biên nhận thanh toán mua điện thoại và 01 USB lưu hình ảnh trích xuất từ camera của gia đình anh K1 hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án, đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên sẽ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 và Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo K phải bồi thường cho anh K1, chị H1 số tiền 3.500.000 đồng, bồi thường cho chị D, anh Quân số tiền 700.000 đồng

Truy thu anh Q1 số tiền 300.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 đôi dép lê bằng nhựa màu đen
- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB lưu hình ảnh trích xuất từ camera của gia đình anh K1 được niêm phong trong bì thư ký hiệu (II) và 01 giấy biên nhận thanh toán mua điện thoại.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKSAT ngày 25/10/2023 của VKS huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/10/2023).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Trại TG- CA tỉnh Hưng Yên
- Cq CSĐT- CA huyện Ân Thi;
- Cq THAHS-CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thuỷ

